

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 76/Công Ty CP Acecook Việt Nam/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

Địa chỉ: LÔ SỐ B-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN II, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH,
PHƯỜNG TÂY THANH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT
NAM.

Điện thoại: 02838154064 Fax: 02838154067

Email: info@acecookvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0300808687

Sản phẩm được sản xuất tại 1 nơi đã có giấy chứng nhận HACCP

Giấy chứng nhận HACCP:

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	VN1900250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ : Lô B-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: SG.

Mã hồ sơ: SKF24/10.20

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: MÌ SIUKAY HƯƠNG VỊ HẢI SẢN

2. Thành phần:

Vật mĩ: Bột mì (bổ sung vi chất: kẽm, sắt), tinh bột khoai mì, dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), chất làm dày (hydroxypropyl starch (1490)), muối, đường, nước mắm, chất tạo xốp (sodium hydro carbonate (500(i))), chất ổn định (peranatri triphosphat (451(i))), bột nghệ, phẩm màu tự nhiên (curcumin (100(i))).
Các gói gia vị: Các gia vị (ớt, tỏi, hành, gừng), dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), đường, cá chồn, chất điều vị (monosodi L-glutamat (521), disodi 5'-inomat (631), disodi 5'-guanylat (627), disodi succinat (364(ii))), muối, hải sản 9,4% g/kg (tôm, mực), cá rô sấy, hành lá sấy, phẩm màu tự nhiên (paprika oleoresin (140c(i))), phẩm màu tổng hợp (caranten nhóm I (150a)), nước mắm, chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali (950)), chiết xuất từ ớt, hương hành tím phi tổng hợp (sữa), chất bảo quản (kali sorbat (202)).

Số tiêu chuẩn: 77-20

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng:

NSX, ngày, tháng, năm, ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.

Hạn sử dụng: 5 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

Quy cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 gói (g/gói): 128 g +/- 5,8 g

Số lượng gói/thùng carton: 24 gói/thùng.

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong bao bì cấu trúc OPP/MCPP, cấu trúc lớp trong PP (polypropylene) tiếp xúc an toàn với thực phẩm. Sau đó các sản phẩm được đóng vào thùng carton.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2	Mục 2.20
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mục 3.18

Mã hồ sơ: SKF24/10.20



2. Giới hạn độ to vi nấm phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-1:2011
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0	Mức 1,6
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0	Mức 1,6
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0	Mức 2,2
4	Deoxynivalenol	µg/kg	750,0	Mức 4,4
5	Zearalenone	µg/kg	75,0	Mức 5,5

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: phù hợp QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm vi sinh học và hóa học trong thực phẩm, mục 6.5.2.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10 ⁶
2	Coliform	cfu/g	10,0
3	E-Coli	mpn/g	3,0
4	Salmon	cfu/g	10,0
5	Cl. Perfringens	cfu/g	10,0
6	B. cereus	cfu/g	10,0
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	10 ⁶

4. Chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm vết mủ	%	10,0

5. Dao động thành phần dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên nhãn	Khoảng dao động +/- 20%
1	Giá trị năng lượng	kcal/128g	524	419- 629
2	Hàm lượng chất béo	g/128g	17,0	13,6 - 20,4
3	Hàm lượng carbohydrate	g/128g	83,2	66,6 - 99,8
4	Hàm lượng chất đạm	g/128g	9,5	7,6 - 11,4

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2020

ACECOOK VIỆT NAM

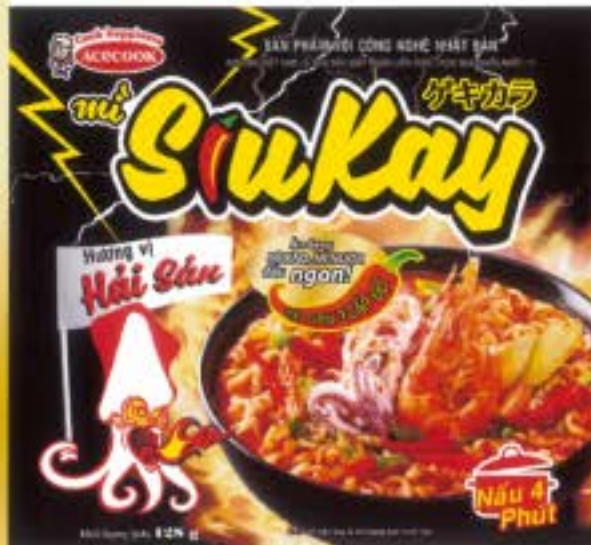
KANEDA HIROKI
Chức danh Marketing
General Manager, Marketing Division

Mã hồ sơ: SGT24/10.20

NGHỆ MI

“ACECOOK VIỆT NAM” là một trong những thương hiệu nổi bật nhất trong ngành công nghiệp thực phẩm chế biến sẵn tại Việt Nam. Với sự đầu tư nghiêm túc và tận tâm, ACECOOK VIỆT NAM đã tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, an toàn và ngon miệng, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng.

ACECOOK VIỆT NAM
Số 123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Hotline: 090 123 4567
Website: acecook.vn



ACECOOK VIỆT NAM

KANEDA HIROKI

Chức danh Marketing
General Manager, Marketing Division

Mã hồ sơ: SGT24/10.20



KANEDA HIROKI
GB. Khối Marketing
General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: SKF24/10.20